

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày 14 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2024/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số n, Khu phố L, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2024, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày:

Vào ngày 18/6/2022 dương lịch ông Nguyễn Văn B có hỏi mượn của ông Ngô Văn T với số tiền là 22.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng và trao tiền qua tay, không có làm giấy nhận nợ. Khi đó ông Nguyễn Văn B hẹn đến tháng 10/2022 khi hết hạn sẽ trả đủ tiền cho ông nhưng ông Nguyễn Văn B không trả tiền cho ông T như đã cam kết.

Từ khi vay tiền ông B không trả cho ông, ông T liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông B không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ

trả nợ. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B trả cho ông với tổng số tiền là 22.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 18/6/2022 đến ngày cho đến khi xét xử xong vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn B đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Nguyễn Văn B vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa ông Ngô Văn T với ông Nguyễn Văn B được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn B được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Nguyễn Văn B không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn B.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Ông Ngô Văn T xác định giữa ông với ông B có thỏa thuận mượn tiền cụ thể là vào ngày 18/6/2022 dương lịch, ông Nguyễn Văn B có hỏi mượn của ông T với số tiền là 22.000.000 đồng. Quá trình mượn tiền hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có viết biên nhận.

Ông Nguyễn Văn B có vay tiền của ông Ngô Văn T là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do ông B phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông T đã nhiều lần yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B không thanh toán cho ông T. Khi mượn tiền hai bên không có làm biên nhận chỉ thỏa thuận miệng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn B không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện, ông Nguyễn Văn B cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Ngô Văn T với tổng số tiền là 27.650.000 đồng, trong đó nợ vốn là 22.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 18/6/2022 đến ngày 14/01/2024 là 5.650.000 đồng là có cơ sở.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Ngô Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn B trả cho ông Ngô Văn T số tiền nợ là 27.650.000 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Nguyễn Văn B phải chịu 1.382.500 đồng (một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Son Ngọc Trọng